

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 107/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 9 - 2025
V/v Ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 498/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Ngọc B, Sinh năm: 1993. Căn cước công dân số: 096193003439. Địa chỉ: ấp Chánh Tài, xã TT, tỉnh Cà Mau (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh Đ, Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Khóm Tân Hoá A, phường HT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Ngọc B trình bày tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Bà và ông Đ được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã TT, tỉnh Cà Mau) số 82 ngày 22 tháng 10 năm 2014.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống đầm ấm hạnh phúc, yêu thương và quý trọng lẫn nhau. Thời gian sau giữa hai vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn Đ vợ chồng không còn sống chung nhà từ 15/5/2019 Đ nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể hàn

gắn, không có sự cảm thông, chia sẻ và không thể tiếp tục kéo dài thêm được nữa nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Trong quá trình hôn nhân ông bà có với nhau một người con chung tên là: Nguyễn Hồng Nhiên, sinh ngày: 14/9/2015 hiện đang sống cùng với bà. Khi ly hôn bà yêu được trực tiếp nuôi cháu Nhiên, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có; Nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Lê Ngọc B khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh Đ và yêu cầu được nuôi con chung. Ông Đ đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: bà B và ông Đ chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2014 đúng theo quy định của pháp luật nên Hôn nhân của ông bà là hợp pháp được pháp luật công nhận bảo vệ. Bà B xác định có mâu thuẫn và ông bà đã không còn sống chung nhà từ ngày 15/5/2019. Xét thấy, hôn nhân của bà B ông Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, Toà án đã tạo điều kiện để ông bà hoà giải, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy, ông Đ bà B không thể hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nên chấp nhận cho ông bà được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình hôn nhân ông bà có 01 người con chung tên là: Nguyễn Hồng Nhiên, sinh ngày: 14/9/2015 hiện tại đang sống cùng bà B, bà B yêu cầu được trực tiếp nuôi con không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà B, Hội đồng xét xử xét thấy: ông Đ không có ý kiến gì về yêu cầu của bà B, nhưng hiện tại cháu Nhiên đang sống cùng bà B nên tiếp tục giao cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí nguyện vọng của cháu Nhiên nên giao con chung cho bà B tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

[4] Tài sản chung, Nợ chung: bà B xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn bà B phải nộp 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hôn nhân: Bà Lê Ngọc B được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Đ.

Con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hồng Nhiên, sinh ngày: 14/9/2015 cho bà Lê Ngọc B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung; Nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà Lê Ngọc B phải nộp 300.000 đồng. Ngày 31/7/2025, bà Lê Ngọc B có nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (lai thu số 0011806) tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào